TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 301/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1987; Căn cước: 074187009282; địa chỉ: số nhà C, ĐX101, Tổ G, Khu phố I, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1988; CCCD: 074088008633; địa chỉ: Tổ C, Khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 26/3/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T có 02 người con chung là cháu Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/04/2014 và cháu Đặng Nguyễn Bảo K sinh ngày 23/06/2016. Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T đã thỏa thuận con chung sẽ do bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T không có tranh chấp, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 12/5/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/04/2014 và cháu Đặng Nguyễn Bảo K sinh ngày 23/06/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T không có yêu cầu, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Đặng Văn T mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017795 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tây Nam, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí

TAND KHU VỰC 15

4NA200526.TL.QDBA
1819